

Bản án số: 33/2026/DSST
Ngày 07/4/2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**
2. Ông **Trần Hải Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** - Kiểm Sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số nhà 20, tổ 2, ấp Kinh 10A, xã TH, tỉnh A

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh S**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 14, tổ 2, ấp Kinh 10A, xã TH, tỉnh A

(Ông P có mặt tại phiên tòa, ông S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:*

Từ ngày 06/4/2024 ông Huỳnh Thanh S có đến nhà hỏi mượn 05 chỉ vàng 24K loại vàng 9999, không lãi suất, thời gian mượn là 10 ngày để làm ăn và có viết biên nhận nợ có cha mẹ ông S chứng kiến. Đến nay quá hạn ông S vẫn chưa trả cho ông

P số vàng nêu trên. Ông P có đến nhà ông S đòi rất nhiều lần nhưng ông S hứa hẹn mà vẫn không trả vàng cho ông P.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông P xác định: tại thời điểm ông P cho ông Sang vay vàng thì có mặt mẹ ông S chứng kiến, không có mặt cha ông S. Hiện nay mẹ ông S đã chết, cha ông S thì bệnh tai biến nằm một chỗ. Ông Nguyễn Thanh P yêu cầu ông Huỳnh Thanh S phải có trách nhiệm trả lại cho ông P số vàng còn nợ là 05 (năm) chỉ vàng 24K loại vàng 9999 trong một lần và không yêu cầu tính lãi.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Thanh S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.***

**** Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2025 và biên bản xác minh ngày 30/3/2026 đối với Ban lãnh đạo ấp Kinh 10A, xã TH, tỉnh A trình bày:***

Ban lãnh đạo ấp Kinh 10A, xã TH, tỉnh A cho biết: đương sự Huỳnh Thanh S, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 02, ấp Kinh 10A, xã TH, tỉnh A nhưng hiện nay không có mặt ở địa phương, đi đâu vài ngày mới về thăm gia đình. Về hoàn cảnh gia đình: ông S có cha là Huỳnh Văn Út E hiện nay bị bệnh tai biến nên đi đứng không được và theo hồ sơ bệnh án là bệnh tai biến đặc biệt nặng. Còn mẹ là bà Võ Thị T đã chết hơn 02 năm. Vợ thì đã ly hôn lâu rồi còn con cái đều đi theo mẹ và cũng đã lớn nên cũng ít khi về địa phương.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hạn chuẩn bị xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P buộc ông Huỳnh Thanh S phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh P 05 (năm) chỉ vàng 24k loại vàng 9999 trong một lần. Về tiền lãi: Do nguyên đơn ông Huỳnh Công Trình không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Huỳnh Thanh S có nơi cư trú tại tổ 2, ấp Kinh 10A, xã TH, tỉnh Anên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2025 ông Nguyễn Thanh P khởi kiện yêu cầu buộc ông Huỳnh Thanh S trả lại 05 (năm) chỉ vàng 24K loại vàng 9999 và không yêu cầu tính lãi; nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự:

Toà án đã niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn ông Huỳnh Thanh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do, do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P yêu cầu ông Huỳnh Thanh S phải có trách nhiệm trả cho ông P 05 (năm) chỉ vàng 24K loại vàng 9999 và không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét: Dựa trên tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: bản gốc *biên nhận mượn vàng đề ngày 06/4/2024* (viết tay) có chữ ký của ông Huỳnh Thanh S với nội dung thể hiện việc ông S có vay 05 (năm) chỉ vàng 24K loại vàng 9999 của ông P, có sự chứng kiến của cha mẹ ông S. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cha mẹ ông S để làm rõ nội dung vụ việc nhưng qua xác minh tại địa phương thì mẹ ông S đã chết, cha ông S bị bệnh tai biến nên không thu thập được lời khai. Đối với ông S mặc dù Toà án đã tổng đạt hợp lệ: *Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ* cho ông S nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do mà không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu gì, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Do đó xem như bị đơn từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Như vậy, với những tài liệu chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở để xác định ông S còn nợ ông P 05 (năm) chỉ vàng 24K loại vàng 9999.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn ông P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật: giá vàng 24K loại 9999 tại thời điểm xét xử là 15.600.000 đồng/chỉ x 05 chỉ vàng với số tiền là = 78.000.000 đồng x 5% = 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng). Bị đơn ông Huỳnh Thanh S phải chịu án phí với số tiền 3900.000 đồng, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí và được nhận lại 1.385.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005645 ngày 22/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh S phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P 05 (năm) chỉ vàng 24K loại vàng 9999.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả dứt điểm số tiền nêu trên cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Địa điểm giao nhận tiền tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh S phải chịu án phí với số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí và được nhận lại 1.385.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005645 ngày 22/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Phạm Ngọc Khánh